

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 11/ 4 /2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT– THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Th

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn B
2. Ông Trịnh Đình D

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Ch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C – Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 11/ 4 /2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mường L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/ HSST, ngày 15 tháng 03 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sùng A C, Sinh năm 1980; Nơi sinh: Xã Chiềng Á, huyện Mường L, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Pa B, xã Trung L, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Sùng A Ph, sinh năm 1939 và con bà: Cứ Thị T, sinh năm 1935; Có vợ là Giàng Thị Ch, sinh năm 1983; có 05 con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/ 12/ 2018 đến nay, Có mặt.

2. Họ và tên: Thào A L, Sinh năm 1962; Nơi sinh: Xã Chiềng Á, huyện Mường L, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Pa B, xã Trung L, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Con ông: Thào A Th (đã chết) và con bà: Cứ Thị Gi (đã chết) ; Có vợ là Sùng Thị M, sinh năm 1964; có 13

người con lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/ 12/ 2018 đến nay, Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1984; nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý; Nơi công tác: Chi nhánh số 1, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 12 năm 2018, tổ công tác lực lượng đồn biên phòng Trung L – Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa, kiểm tra phát hiện bắt quả tang Sùng A C và Thào A L cùng trú tại Bản Pa B, xã Trung L, huyện Mường L đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ một túi ni lông màu đen, bên trong có 02 (hai) gói nilon, một gói màu trắng là của Sùng A C và một gói màu đỏ là của Thào A L, bên trong chứa các chất bột màu trắng ngà và hồng phiến (ma túy tổng hợp) các bị cáo khai nhận đó là heroin (bút lục số 01,02).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai: Khoảng 19 giờ, ngày 09 tháng 12 năm 2018, Sùng A C và Thào A L rủ nhau đi Khăm Nàng – Lào mua ma túy để sử dụng. C lấy xe máy của gia đình có BKS: 36K5- 0048 chở L đi đến bản Kéo T, xã Nhi S, huyện Mường L thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ, khoảng 40 tuổi. Qua nói chuyện biết C và L đang tìm mua ma túy, nên người đàn ông này nói là có ma túy và hỏi C và L có mua không ? C và Lai đồng ý mua, C lấy trong túi vải ra 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đưa tiền cho người đàn ông dân tộc Mông và được người đàn ông này đưa cho 01 (một) cục Heroin, sau đó C xin thêm 01 (một) Viên hồng phiến (ma túy tổng hợp) và Thào A L cũng lấy ra 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đưa tiền cho người đàn ông dân tộc Mông mua được 01 (một) cục Heroin, sau đó L xin thêm 01 (một) Viên hồng phiến (ma túy tổng hợp) gói vào túi nilon màu đỏ đưa cho C cất, Sùng A C gói ma túy vào một túi nilon màu đen, rồi bảo Lai đi xe máy về bản Ma H, xã Trung L chờ, còn C đi theo đường suối về bản Ma H gặp Lai. Trên đường đi Sùng A C lấy Heroin và một nửa viên hồng phiến của mình ra để sử dụng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Sùng A C và Thào A L gặp nhau đi về nhà thì bị tổ công tác đồn biên phòng Trung L bắt quả tang thu giữ bao gồm một túi nilon màu đen, bên trong có 02 (hai) gói nilon, một gói màu trắng là của Sùng A C và một gói màu đỏ là của Thào A L, bên trong chứa các chất bột màu trắng ngà và hồng phiến(ma túy tổng hợp); 01(một) xe máy, nhãn hiệu HONDA WAVE

ANPHA,biển kiểm soát: 36K5 – 00048, màu trắng, số khung: RLHHC1213DY153355, số máy: HC12E – 5153391; 01 con dao bằng sắt, cán gỗ, dài 45cm; 01 túi vải thổ cẩm và 35.000đ (ba mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 169/ MT-PC09, ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

-“Cục màu trắng dạng nén, trong gói nilon màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,754g (một phẩy bảy năm bốn gam) loại: heroin”.

-“¹/2 (một phần hai) viên nén, hình trụ, màu đỏ trong gói nilon màu trắng của phong bì niêm phong gửi di giám định là ma túy, có khối lượng 0,052g (không phẩy không năm hai gam) loại : Methamphetamine”

-“Cục chất bột màu trắng, trong gói nilon màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,056g (một phẩy không năm bốn gam) loại: heroin”.

-“ viên nén hình trụ, màu đỏ trên bề mặt viên có ký hiệu WY, trong gói nilon màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,089g (không phẩy không tám chín gam) loại : Methamphetamine”

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS-ML ngày 15/ 3 /2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố Sùng A C và Thào A L về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên các bị cáo Sùng A C và Thào A L phạm tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”.

+ Áp dụng điều luật: Điểm i khoản 1 điều 249; Điểm s khoản1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

+ Về hình phạt: Xử bị cáo Sùng A C từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù và bị cáo Thào A L từ 20 tháng đến 22 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung và vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

+ về án phí : Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A C và bị cáo Thào A L nhận tội, đồng tình với bản luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đã bào chữa cho các bị cáo, không thay đổi, bổ sung thêm gì, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm thống nhất với ý kiến của kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt. Nhưng cho rằng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sùng A C và bị cáo Thào A L đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, ngoài ra là người dân tộc thiểu số, lại sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của biên giới, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được về với gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường L, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo Sùng A C và bị cáo Thào A L không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định pháp luật.

[2] Về căn cứ chứng minh có tội, không có tội cho các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Sùng A C và bị cáo Thào A L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định số: 169/MT-PC09 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 09/12/2018 Sùng A C mua 01(một) gói heroin có khối lượng có khối lượng 1,754g (một phẩy bảy năm bốn gam) loại: heroin và $\frac{1}{2}$ (một phần hai) viên nén, hình trụ, màu đỏ có khối lượng 0,052g (không phẩy không năm hai gam) loại: Methamphetamine với số tiền 200.000đ (một

trăm nghìn đồng) và bị cáo Thào A L mua 01(một) gói heroin có khối lượng 1,056g (một phẩy không năm bốn gam) loại: heroin và viên nén hình trụ, màu đỏ trên bề mặt viên có ký hiệu WY, có khối lượng 0,089g (không phẩy không tám chín gam) loại : Methamphetamine mang về nhà để sử dụng thì bị tổ công tác đồn biên phòng Trung L- BDBP tỉnh Thanh Hóa phát hiện và lập biên bản phạm pháp quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.Theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 thì “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

.. i) “ Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này ”. Hành vi mua ma túy với giá 200.000 đồng của Bị cáo Sùng A C và 100.000đồng của bị cáo Thào A L để sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm i khoản1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án: Là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc tàng trữ sử dụng ma túy là vi phạm nhưng vẫn cố tình thực hiện nhu cầu thỏa mãn bản thân. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, làm tổn hại đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, gia đình, người thân, làm kiệt quệ về kinh tế và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, bị xã hội lên án, phẫn nộ, cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ này các bị cáo đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, nhưng cần xem xét vai trò của từng bị cáo có mức hình phạt cho phù hợp. Đối với bị cáo Sùng A C chủ động lấy xe máy gia đình chở Thào A L đi mua ma túy, mua trước với số tiền 200.000đồng và trước đây đã bị Tòa án xử phạt 24 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” chứng tỏ bị cáo không chịu ăn năn hối cải mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn bị cáo L.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, lại là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu của biên giới, lại hiểu biết hạn chế về pháp luật nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51

Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng giáp biên giới, gia đình các bị cáo có sổ hộ nghèo có xác nhận chính quyền địa phương, không có thu nhập khác ngoài làm nương rẫy. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Sùng A C và bị cáo Thào A L.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của các bị cáo 1,754g (một phẩy bảy năm bốn gam) loại: heroin; 0,052g (không phẩy không năm hai gam) loại : Methamphetamine; 1,056g (một phẩy không năm bốn gam) loại: heroin; 0,089g (không phẩy không tám chín gam) loại : Methamphetamine; 01 con dao bằng sắt, cán gỗ, dài 45cm; 01 túi vải thổ cẩm. Sau khi lấy mẫu giám định còn lại là tang vật của vụ án, đây là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01(một) xe máy, nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, biển kiểm soát: 36K5 – 00048, màu trắng, số khung: RLHHC1213DY153355, số máy: HC12E – 5153391 đã qua sử dụng và 35.000đ (ba mươi lăm nghìn đồng) thu của Sùng A C, xe máy là phương tiện đi lại của cả gia đình, không phải là phương tiện, công cụ phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục THADS huyện Mường Lát, theo biên bản giao nhận ngày 15 tháng 03 năm 2019.

[7] Về các vấn đề khác : Đối với người đàn ông đã bán heroin cho Sùng A C và Thào A Lai là người dân tộc Mông mà không biết tên, địa chỉ, Công an huyện Mường Lát không đủ điều kiện xác minh làm rõ.

[8] Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; bị cáo được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Sùng A C và bị cáo Thào A L phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm i khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Sùng A C 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/12/2018.

Bị cáo Thào A L 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/12/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu để tiêu hủy 1,754g (một phẩy bảy năm bốn gam) loại: heroin; 0,052g (không phẩy không năm hai gam) loại : Methamphetamine; 1,056g (một phẩy không năm bốn gam) loại: heroin 0,089g (không phẩy không tám chín gam) loại : Methamphetamine; 01 con dao bằng sắt, cán gỗ, dài 45cm; 01 túi vải thổ cẩm. Sau khi lấy mẫu giám định còn lại là tang vật của vụ án, đây là chất nhà nước cấm lưu hành. Trả lại cho bị cáo Sùng A C 01(một) xe máy, nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, biển kiểm soát: 36K5 – 00048, màu trắng, số khung: RLHHC1213DY153355, số máy: HC12E – 5153391 đã qua sử dụng và 35.000đ (ba mươi lăm nghìn đồng)

Số vật chứng này hiện đang lưu trữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường L. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/03/2018 giữa Công an huyện Mường L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường L.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A C và bị cáo Thào A L.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Dành quyền kháng cáo cho bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường L;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mường L;
- Chi cục THADS huyện Mường L;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường L;
- Bị cáo(Cửa và Lai);
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn Th